TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 75/2019/HSPT
Ngày: 09-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hoài Nam.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Hà Nam;
Bà Mai Thị Minh H

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Trâm – Thư ký toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà: Bà Lê Thanh Hà – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định.

Ngày 09 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2019/TLPT-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2019/QĐXXPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Trần Văn M, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 23/4/2019 của Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- *Bị cáo kháng cáo:*

Trần Văn M, sinh năm 1969 tại Nam Định.

Nơi cư trú : Đội 3, Hợp tác xã Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Quốc B, sinh năm 1930, đã chết năm 2013 và bà Lưu Thị B1, sinh năm 1934, đã chết năm 2008; vợ Lưu Thị Gi, sinh năm 1972, hiện làm ruộng tại Đội 3, Hợp tác xã Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; con: Có 3 con, con lớn nhất sinh năm 1990; con nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền sự: Ngày 06/7/2018, bị Công an xã Nghĩa Lạc xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức

phạt tiền (phạt 1.000.000 đồng) về hành vi: "Đánh bạc"; tiền án: Không; bị bắt, bị bắt tạm giữ từ ngày 26/12/2018, đến ngày 04/01/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Trần Thị O, sinh năm 1967

Địa chỉ: Đội 2, hợp tác xã Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

2. Chị Ngô Thị Kh, tên gọi khác Ngô Thị L1 sinh năm 1964,

Địa chỉ: Đội 5, hợp tác xã Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

3. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1962,

Địa chỉ: Đội 3, hợp tác xã Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

4. Chị Trần Thị L, tên gọi khác Trần Thị H2, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Đội 2, hợp tác xã Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên toà có mặt bị cáo; vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 26/12/2018, Trần Văn M đến nhà Trần Thị O để ăn cơm trưa và ở lại chơi. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, Ngô Thị Kh đến nhà O, ngồi uống nước cùng O và M. Khoảng 10 phút sau, Phạm Thị H đến nhà O và ngồi uống nước cùng O, M, Kh. Sau đó O rủ M, Kh và H chơi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm ăn tiền. M, Kh, H đồng ý. O đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân về bỏ trên chiếu đã trải sẵn ở gian bếp nhà O để M cùng Kh, H ngồi chơi, O ngồi bên cạnh xem. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Trần Thị L đến nhà O và vào tham gia chơi cùng M, Kh, H. Quá trình chơi, những người chơi bài quy định với nhau: Người cầm cái (người thắng ván trước) sẽ chia đều cho mỗi người 9 quân bài, riêng người cầm cái, được chia 10 quân và được đánh trước, số bài còn lại bỏ vào giữa làm lọc. Sau đó mọi người bắt đầu đánh theo vòng ngược chiều kim đồng hồ. Người tiếp theo tùy vào số quân bài trên tay có thể ăn nếu hợp được với các lá bài trên tay tạo thành một "phỏm" (03 quân bài giống nhau khác chất: AAA…KKK cơ, rô, nhép, bích; 03 quân bài liên tiếp cùng chất: A23…JQK cơ, rô, nhép, bích); nếu không ăn thì bốc bài ở lọc rồi đánh tiếp. Khi nào có người "ù" (là người có 03 phỏm) thì ván bài sẽ kết thúc, những người thua phải trả cho người "ù" 50.000 đồng. Nếu không có ai "ù" thì ván bài sẽ kết thúc sau 04 vòng đánh và hạ bài để tính điểm. Người thắng là người có số điểm ít nhất và sẽ thu của người về nhì (ít điểm thứ hai) 10.000 đồng, về ba (ít điểm thứ ba) 20.000 đồng và người về bét (người cao điểm nhất) là 30.000 đồng. Nếu bài

ai không có "phỏm" (gọi là cháy) thì phải trả cho người thắng 40.000 đồng. Trường hợp sau khi hạ bài, nếu có từ 02 bài trở lên bằng điểm nhau thì người nào hạ bài trước sẽ thắng. Trường hợp nếu người nào cho người kế tiếp ăn 03 quân thì bị phạt đền làng và phải trả cho người "ù" 120.000 đồng. Ngoài ra, nếu ai "ù" thì phải bỏ ra 10.000 đồng để mua nước, thuốc. Chơi đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, bị tổ công tác của Công an huyện Nghĩa Hưng phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, số tiền 3.460.000 đồng là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc trong đó của M có 400.000 đồng, của Kh có 200.000 đồng, của H có 2.000.000 đồng, của L có 800.000 đồng và 60.000 đồng là tiền các đối tượng bỏ ra để mua thuốc, nước; tại khu vực xung quanh chiếu bạc phát hiện thu giữ 2.250.000 đồng là tiền của Kh, khi bị bắt quả tang Kh lấy trong người bỏ vào chân kệ bếp ga cạnh nơi Kh ngồi đánh bạc, số tiền này Kh không dùng để đánh bạc. Kiểm tra người các đối tượng thu giữ tổng số tiền 6.180.000 đồng trong đó của Kh là 2.800.000 đồng, của O là 3.380.000 đồng; Kh và O khai nhận không sử dụng số tiền này để đánh bạc.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng những người đánh bạc đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và khai nhận:

- Trần Văn M khai sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, thu giữ tại chiếu, M có 400.000 đồng là tiền sử dụng để đánh bạc.

- Trần Thị O khai là người rủ M, Kh, H đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc, chỉ ngồi xem. Khi bị bắt, thu giữ trong người O số tiền 3.380.000 đồng, không sử dụng để đánh bạc.

- Ngô Thị Kh khai khi đến nhà O, Kh đem theo 5.500.000 đồng, sử dụng 450.000 đồng để đánh bạc, còn 5.050.000 đồng Kh không sử dụng để đánh bạc trong đó 5.000.000 đồng Kh dùng để đóng tiền hội cho O, 50.000 đồng để đi chợ. Khi bị bắt, thu giữ tại chiếu, Kh có khoảng 200.000 đồng là tiền sử dụng để đánh bạc; thu giữ tại chân kệ bếp ga cạnh nơi Kh ngồi đánh bạc số tiền 2.250.000 đồng là tiền khi bị bắt quả tang Kh lấy trong người bỏ vào chân kệ bếp ga cạnh nơi Kh ngồi đánh bạc và thu giữ trong người Kh số tiền 2.800.000 đồng là tiền Kh không sử dụng để đánh bạc.

- Phạm Thị H khai sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, thu giữ tại chiếu, H có 2.000.000 đồng là tiền sử dụng để đánh bạc.

- Trần Thị L khai sử dụng 610.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, thu giữ trên chiếu, L có 800.000 đồng là tiền sử dụng để đánh bạc

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2019/HS-ST ngày 23/4/2019, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều

47 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội "Đánh bạc";

[2] Xử phạt bị cáo Trần Văn M 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 26/12/2018 đến ngày 04/01/2019.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/5/2019 bị cáo Trần Văn M có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 10 tháng tù là quá nặng, đề nghị Tòa phúc thẩm cho tôi được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Trần Văn M thay đổi bổ sung kháng cáo như sau: Bị cáo xin rút nội dung đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Sau khi tranh tụng giữa bị cáo với Kiểm sát viên tham gia phiên tòa thì Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định có quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo nằm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa bị cáo xuất trình bố đẻ tham gia quân đội được tặng thưởng Huân chương, đơn xác nhận của chính quyền địa phương gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đề nghị HĐXX sửa án sơ thẩm xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn M làm trong hạn luật định nên được chấp nhận, là phù hợp với nội dung Điều 331; Điều 332 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo Trần Văn M xin rút nội dung kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo chỉ đề nghị HĐXX cho bị cáo cải tạo không giam giữ

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã kết tội và xử phạt là đúng người, không oan và áp dụng đúng điều luật. Căn cứ các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án và qua xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù bị cáo tham gia đánh bạc cùng những người khác nhưng tổng số tiền được sử dụng đánh bạc dưới 05 triệu đồng dưới mức quy định để xử lý hình sự nhưng do bị cáo đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc chưa được xóa nên Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo là đúng người, đúng tội, áp dụng đúng điều luật đối với bị cáo.

[3] Bị cáo Trần Văn M kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ, gửi kèm đơn trình bày gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương, bố bị cáo có thời gian tham gia quân đội được tặng thưởng Huân chương nên HĐXX áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 357 BLTTHS năm 2015 để sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ. Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên HĐXX không áp dụng quy định khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Kháng cáo của bị cáo Trần Văn M được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn M: Sửa án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1.1 Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội "Đánh bạc";

1.2 Xử phạt bị cáo Trần Văn M 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 26/12/2018, đến ngày 04/01/2019 là 09 ngày x 3 ngày = 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải thi hành 17 tháng 3 ngày, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

1.3 Giao bị cáo Trần Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lạc, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định để giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ .

1.4 Bị cáo Trần Văn M được miễn khấu trừ phần thu nhập.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn M không phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Nghĩa Hưng;
- Trại giam + CA;
- Cơ quan Thi hành án;
- UBND xã N;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHUC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Hoài Nam